

Số: 171/2024/QĐST-DS

Thanh Phú, ngày 11 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tài;

2. Ông Trần Hữu Chí;

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 363/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Đ, sinh năm: 1970; địa chỉ: 270/9/2/3T, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1992; địa chỉ: 179 K, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

- Ông Ngô Văn T1, sinh năm: 1947; địa chỉ: số 60/1 ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Ông Ngô Văn P, sinh năm: 1973; địa chỉ: số 23/3 ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1975; địa chỉ: số 23/3 ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Minh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Bùi Thị Đ, bị đơn ông Ngô Văn T1, ông Ngô Văn P và bà Nguyễn Thị B tự nguyện thỏa thuận như sau:

2.1. Bà Bùi Thị Đ đồng ý giao cho ông Ngô Văn P và bà Nguyễn Thị B được quyền quản lý, sử dụng đối với phần đất có diện tích 317,2m² thuộc thửa đất số 438, tờ bản đồ số 21, đất tọa lạc tại xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre, theo hợp thửa đất ngày 11/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thạnh Phú gồm các thửa có ký hiệu như sau: thửa 438 diện tích 135,3m², thửa 438a diện tích 103m², thửa 438b diện tích 14,3m², thửa 438c diện tích 26,3m², thửa 438d diện tích 9,2m², thửa 438e diện tích 15,4m², thửa 438f diện tích 13,7m².

2.2. Ông Ngô Văn P và bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ liên đới hoàn trả giá trị đối với phần đất có diện tích 317,2m² thuộc thửa đất số 438, tờ bản đồ số 21, đất tọa lạc tại xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre cho bà Bùi Thị Đ với số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

Ông Ngô Văn P và bà Nguyễn Thị B được quyền quản lý, sử dụng đối với phần đất có diện tích 317,2m² thuộc thửa đất số 438, tờ bản đồ số 21, đất tọa lạc tại xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre cùng các tài sản có trên thửa đất.

Sau khi ông Ngô Văn P và bà Nguyễn Thị B thực hiện toàn bộ nghĩa vụ giao trả tiền cho bà Bùi Thị Đ thì ông Ngô Văn P và bà Nguyễn Thị B được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký đất đai để làm thủ tục kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 317,2m² thuộc thửa đất số 438, tờ bản đồ số 21, đất tọa lạc tại xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre, qua đo đạc thực tế gồm các thửa đất có ký hiệu như sau: thửa 438 diện tích 135,3m², thửa 438a diện tích 103m², thửa 438b diện tích 14,3m², thửa 438c diện tích 26,3m², thửa 438d diện tích 9,2m², thửa 438e diện tích 15,4m², thửa 438f diện tích 13,7m² theo quy định của pháp luật về đất đai.

(Có hợp thửa đất ngày 11/12/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thạnh Phú kèm theo)

Các bên đương sự đồng ý kết quả đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Ghi nhận các đương sự không có yêu cầu gì đối với ông Ngô Văn T1. Ghi nhận ông Ngô Văn T1 không có yêu cầu gì trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

2.2. Về chi phí tố tụng: bà Bùi Thị Đ tự nguyện nộp toàn bộ và đã nộp xong.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.3.1. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng bà Bùi Thị Đ tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000153, ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, bà Bùi Thị Đ đã nộp đủ án phí.

2.3.2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.500.000 đồng, bà Bùi Thị Đ có nghĩa vụ chịu 3.750.000 đồng, ông Ngô Văn P và bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ liên đới chịu 3.750.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Tú